

Số: **145** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Fountech là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 25/5/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Fountech.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Fountech (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102291083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/6/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02/12/2020.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: thi công cọc khoan nhồi, tường vây và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

- Điện thoại giao dịch: 02437.480.017 Fax: 02437.557.454.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Số tài khoản 22010000882885 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình

- Tên gói thầu: thi công cọc khoan nhồi nhà máy luyện gang, nhà máy luyện cốc.

- Giá trị hợp đồng: 138.925.938.756 đồng.



- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

- Ngày khởi công: ngày 05/04/2023.

- Thời gian thi công dự kiến: 180 ngày.

- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không phát sinh.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 34 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

Không phát sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: không.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 34 người.

- Số người đã ký giao kết đồng lao động 34 người, trong đó hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 34 người.

- Số người lao động thuê lại: không.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 10 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động: địa điểm làm việc ghi “Hà Nội hoặc địa điểm khác theo sự điều hành của người sử dụng lao động khi cần thiết”, mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công trực tiếp của trưởng bộ phận”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Không huy động người lao động làm thêm giờ.

- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên); 14 ngày/năm đối với lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (chưa tính thâm niên).

3. Tiền lương và trả công lao động

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Mức lương thấp nhất: 12.098.660 đồng/người/tháng, cao nhất: 20.006.460 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 720.000 đồng/người/tháng; các khoản bổ sung khác: không.

- Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 34 người. Số người đã tham gia: 34 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trên hợp đồng.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 09 người.

- Đã thống kê, phân loại lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (02 người hàn ống thép phục vụ cọc khoan nhồi); lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa ban hành hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 01 người (làm việc theo chế độ chuyên trách).

- Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để thực hiện công tác y tế tại công trường và chủ đầu tư đã bố trí phòng y tế để đảm bảo công tác y tế cho các nhà thầu.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên trong các biện pháp an toàn tại công trường doanh nghiệp ghi thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực thi hành.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 34 người lao động theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 05 người lao động: Mai Thanh Tuấn, Lương Hải Anh, Nguyễn Văn Phúc,

Lương Duy Sơn, Nguyễn Hữu Phúc (tại thời điểm thanh tra, 05 lao động chỉ có giấy khám sức khỏe cho người đủ 18 tuổi trở lên), số lao động còn lại đã được khám sức khỏe định kỳ.

- Sổ theo dõi khám sức khỏe cho người lao động không đúng mẫu quy định.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 08 máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (04 máy khoan cọc nhồi, 04 cần trục bánh xích) đã được kiểm định.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.

- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: nhà thầu phụ thực hiện.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện

Không phát sinh.

6.3. Thang và giàn giáo

Không phát sinh.

6.4. Công tác hàn

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao: không phát sinh.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn, thông gió khi tiến hành hàn tại buồng, thùng, khoang, bể kín: không phát sinh.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện.
- Khoảng cách an toàn giữ các chai chứa khí nén: không phát sinh.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá

Không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm

Không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông

- Khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng, kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì, tháo dỡ ván khuôn: không phát sinh.
- Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.
- Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công.
- Kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông: không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao

Không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra

Không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.
- 1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.
- 1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- 1.6. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.7. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
- 1.8. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.9. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

1.10. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

1.11. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.12. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.13. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.14. Đã bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.15. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.16. Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

1.17. Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

1.18. Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

1.19. Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

1.20. Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

1.21. Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại ; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

2.22. Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện.

2.23. Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.

2.24. Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: địa điểm làm việc ghi “Hà Nội hoặc địa điểm khác theo sự điều hành của người sử dụng lao động khi cần thiết”, mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công trực tiếp của trưởng bộ phận” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Biện pháp an toàn tại công trường của doanh nghiệp thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực thi hành.

2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo mẫu quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 05 người lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 05/6/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp do có hành vi không tổ chức khám sức khỏe cho 05 người lao động; hình thức xử phạt chính: phạt tiền; số tiền xử phạt: 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 Mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long



